

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 25/02/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Lê Đình Cự.**

2, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình..

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Ông Vũ Minh Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/HSST-QĐ ngày 12/02/2019 đối với bị cáo:

Đồng Thị Bích N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971; Giới tính: Nữ.

Nơi sinh và nơi cư trú: Số nhà **, Ngách **, Ngõ ***, phường T, quận L, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Đồng Văn M, sinh năm 1934 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1936 (đều đã chết).

Chồng Vũ Văn V, sinh năm 1965 (đã chết).

Có 02 con đều sinh năm 1990 đều sống ở phường T, quận L, thành phố H.

Nhân thân: Còn nhỏ không đi học, lớn lên ở nhà lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 02/11/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đồng Thị Bích T, sinh năm 1970 (*vắng mặt*)

Trú tại: Số nhà **, Ngõ ***, phường A, quận L, thành phố H.

*** Người chứng kiến:**

1, Anh Bùi Xuân S, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

2, Chị Lại Thị P, sinh năm 1961 (*vắng mặt*)

3, Anh Trần Quang T, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Đều trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

4, Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990 (*vắng mặt*)

Trú tại: Số nhà **, Ngách 0**, Ngõ ***, phường T, quận L, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 26/10/2018 tại đường bờ đê thôn V, xã T, huyện Đông Hưng, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã T bắt quả tang Đồng Thị Bích N có hành vi cất dấu trái phép chất ma túy trên người.

Bản thân N là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017 nên trước đó khoảng 15 ngày N mang 7.000.000đồng ra khu vực chợ sắt thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ khoảng 55 tuổi, không biết tên, địa chỉ 5.000.000đồng ma túy loại hêrôin và 2.000.000đồng ma túy đá với mục đích sử dụng dần. Khoảng 13 giờ ngày 26/10/2018 chị Đồng Thị Bích T (là chị gái của N) rủ N sang huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để viếng đám ma, N đồng ý. Trước khi đi N cất một ít ma túy hêrôin cho vào một túi nilon và 03 túi nilon chứa ma túy đá cho vào ví màu nâu có khóa để ở túi áo chống nắng màu tím mang theo với mục đích để sử dụng, số ma túy hêrôin còn lại N để ở túi áo khoác bên phải màu đen có in dòng chữ ADIDAS treo trong tủ gỗ quần áo ở phòng ngủ của N. Khi chị T và N viếng đám ma xong. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày chị T và N đi đến khu vực bờ đê thôn V, xã T, huyện Đông Hưng thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã T bắt quả tang.

Thu giữ tại túi áo màu tím bên phải một túi dạng ví có dòng kẻ màu trắng nâu hình vuông có dòng chữ YONGZENG PISU có khóa kéo, bên trong có 04 túi nhỏ (gồm: 03 túi nilon màu trắng có nắp cài viền màu cam kích thước (4x4)cm, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có nắp cài viền màu cam có kích thước (4x4)cm bên trong có chất bột màu trắng dạng cục; quản lý của N 01 điện thoại di động Nokia đen trắng vỏ màu đỏ đen.

Kiểm tra người đi cùng với N là Đồng Thị Bích T quản lý: 01 điện thoại di động Nokia đen trắng vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone cũ; 01 túi đeo bên trong có 3.400.000đồng; 02 nhẫn kim loại màu vàng; 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô BKS 15B2-626.32; 01 mô tô 15B2-626.32.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đồng Thị Bích N Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng thu giữ: Tại túi áo khoác bên phải màu đen có in dòng chữ ADIDAS treo trong tủ gỗ quần áo trong phòng ngủ 02 gói nilon màu xanh có in dòng chữ chèn nhân trần màu đỏ (01 gói bên ngoài có buộc dây nịt màu vàng; 01 gói buộc dây nịt màu đỏ). Mở gói nilon bên ngoài có buộc dây nịt màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kích thước (9x7)cm được gắn kín, trong có chất bột màu trắng dạng cục; mở gói nilon bên ngoài có buộc dây nịt màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (9x7)cm được gắn kín, trong có chất bột màu trắng dạng cục và thu tại mặt bàn nhựa màu xanh phía sau tivi 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có 06 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ được gắn nắp có kích thước (3x4)cm bên trong có dính các chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 386/KLGD-PC54 ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

“- Mẫu gửi giám định bên trong túi dạng ví ghi chữ YONGZHENG PISU thu của Đồng Thị Bích N: Chất dạng tinh thể màu trắng chứa 03 túi nilon màu trắng viền màu cam là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,1757gam; Chất bột màu trắng dạng cục chứa trong 01 túi nilon màu trắng viền màu cam là ma túy, loại hêrôin có khối lượng 0,7008gam.

- Chất bột màu trắng dạng cục thu trong tủ gỗ đựng quần áo của Đồng Thị Bích N, ký hiệu M1 trong phong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại hêrôin có khối lượng 20,6048gam.

- Chất bột màu trắng dạng cục thu tại mặt bàn nhựa màu xanh sau tivi của Đồng Thị Bích N, ký hiệu M2: Chất bột màu trắng dính trong 03 túi nilon màu trắng viền màu đỏ có khóa nẹp cài kín là ma túy, loại hêrôin không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít; Chất bột màu trắng dính trong 03 túi nilon màu trắng viền màu đỏ có khóa nẹp cài kín là ma túy, loại Methamphetamine không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít”.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 06/KSĐT ngày 15/01/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Đồng Thị Bích N đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đồng Thị Bích N từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù giam và áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Đồng Thị Bích N từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Đồng Thị Bích N nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/10/2018; Kết luận giám định số 386/KLGD-PC54 ngày 29/10/2018; Lời khai của những người chứng kiến anh Bùi Xuân S, chị Lại Thị P, anh Trần Quang T, anh Vũ Văn T, chị Đồng Thị Bích T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đồng Thị Bích N đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện nên vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 26/10/2018 tại khu vực bờ đê thôn V, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đồng Thị Bích N đã có hành vi cất dấu trái phép

trên người 0,7008gam ma túy loại Hêrôin và 1,1757gam ma túy loại Methamphetamine. Tàng trữ tại chỗ ở 20,6048gam ma túy loại Hêrôin. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo N tàng trữ để sử dụng là 22,4813gam (trong đó: 21,3056 gam ma túy loại Hêrôin và 1,1757 gam ma túy loại Methamphetamine). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có khối lượng từ 500gam đến dưới 01kilôgam;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

h) Lá cây cooca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100gam;

m) Các chất ma túy ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ e đến điểm m khoản này.

.....”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Đặc biệt việc sử dụng ma túy tổng hợp gây ra sự hoảng sợ, lo lắng, ảo giác. Người nghiện sợ ánh sáng, ảo tưởng có người truy sát mình, do vậy không ra khỏi nhà, quên ăn uống là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đồng Thị Bích N có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đồng Thị Bích N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy nhiều nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đồng Thị Bích N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.4] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một phụ nữ khoảng 55 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực chợ Sắt, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người phụ nữ trên nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp với pháp luật.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng bị cáo sử dụng để mua ma túy là do lao động mà có nên không truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chị Đồng Thị Bích T là người đi cùng bị can N, kết quả điều tra xác định: Khi đi N không nói và chị T cũng không biết việc bị cáo N mang theo ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không xử lý đối với chị T là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: **21,2661** gam ma túy loại hêrôin và **1,1328** gam ma túy loại Methamphetamine, được đựng trong 03 phong bì niêm phong hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Đồng Thị Bích N có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 16/01/2019.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại bị cáo Đồng Thị Bích N 01 điện thoại nhãn hiệu Nôkia đã cũ, do con trai là anh Vũ Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Số nhà **, Ngách **, Ngõ ***, phường T, quận L, thành phố H đã nhận thay.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã trả cho chị Đồng Thị Bích T, sinh năm 1970; trú tại: Số nhà **, Ngõ ***, phường A, quận L, thành phố H gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-262.32; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ; 3.400.000đồng tiền VNĐ; 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 căn cước công dân; 01 đăng ký xe mô tô và 01 túi đeo màu đỏ có chữ GUCCI.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đồng Thị Bích N phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đồng Thị Bích N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đồng Thị Bích N **07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/10/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung 7.000.000đồng đối với bị cáo Đồng Thị Bích N.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: **21,2661** gam ma túy loại hêrôin và **1,1328** gam ma túy loại Methamphetamine, được đựng trong 03 phong bì niêm phong hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Đồng Thị Bích N có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 16/01/2019.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại bị cáo Đồng Thị Bích N 01 điện thoại nhãn hiệu Nôkia đã cũ, do con trai là anh Vũ Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Số nhà **, Ngách **, Ngõ ***, phường T, quận L, thành phố H đã nhận thay.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã trả cho chị Đồng Thị Bích T, sinh năm 1970; trú tại: Số nhà **, Ngõ ***, phường A, quận L, thành phố H gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-262.32; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã cũ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ; 3.400.000đồng tiền VNĐ; 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 căn cước công dân; 01 đăng ký xe mô tô và 01 túi đeo màu đỏ có chữ GUCCI.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đồng Thị Bích N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Đồng Thị Bích N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H-ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành